

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập
trên địa bàn phường Mỹ Hào**

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non.

UBND phường Mỹ Hào xây dựng Đề án Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Việc xây dựng phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Mỹ Hào được đặt ra từ những yêu cầu khách quan sau đây:

Thứ nhất, thực hiện chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh Hưng Yên về đổi mới tổ chức mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập. Việc sắp xếp không chỉ nhằm giảm đầu mối quản lý mà còn hướng tới xây dựng hệ thống trường học đồng bộ, tinh gọn, nâng cao hiệu lực quản trị và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

Thứ hai, đáp ứng yêu cầu quản lý sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Sau khi mở rộng địa giới hành chính, mạng lưới trường học cần được tổ chức lại trên cơ sở quy mô dân số, không gian đô thị, hạ tầng giao thông và khả năng phục vụ của từng khu vực, thay vì tiếp tục duy trì mô hình được hình thành theo địa giới hành chính cũ.

Thứ ba, khắc phục những bất cập của mô hình tổ chức hiện nay. Việc đồng thời tồn tại trường đơn cấp và trường liên cấp làm cho mô hình quản trị chưa thống nhất; quy mô giữa các trường chưa cân đối; việc điều hòa đội ngũ, khai thác cơ sở vật chất và tổ chức chuyên môn chưa đạt hiệu quả tối ưu.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công. Việc giảm đầu mỗi pháp nhân không làm giảm quyền học tập của học sinh nhưng tạo điều kiện để tập trung nguồn lực quản lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất và ngân sách nhà nước; đồng thời hạn chế đầu tư dàn trải, nâng cao hiệu quả khai thác các công trình giáo dục hiện có.

Thứ năm, bảo đảm sự phát triển bền vững của mạng lưới giáo dục trong giai đoạn tới. Phường Mỹ Hào là địa bàn đô thị có tốc độ phát triển nhanh, dân số cơ học tăng, nhu cầu học tập ngày càng lớn. Vì vậy, phương án sắp xếp không chỉ giải quyết yêu cầu trước mắt mà còn phải tạo nền tảng để phát triển ổn định, lâu dài, phù hợp với quy hoạch đô thị và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;

- Nghị định 299/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3. Văn bản chỉ đạo của trung ương

- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;
- Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;
- Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Công văn số 59/CV-BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị”;
- Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;
- Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;
- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đổi mới với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập;
- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;
- Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ;
- Công văn số 4319/BGDĐT-GDPT ngày 09/7/2026 về việc đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo theo Thông báo Kết luận số 105- TB/VPTW và Nghị quyết số 180/NQ-CP.

4. Văn bản chỉ đạo của tỉnh

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Nghị quyết số 832/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 23/10/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Kết luận số 03-KL/TU ngày 20/11/2025 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025 - 2030;
- Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025 - 2030;
- Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh về việc thực hiện phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Công văn số 4378/UBND-KGVX ngày 10/7/2026 của UBND tỉnh về việc hoàn thiện Đề án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục tỉnh Hưng Yên;
- Công văn số 4430/UBND-KGVX ngày 11/7/2026 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRƯỚC KHI TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI

I. CÁC LOẠI HÌNH TRƯỜNG HIỆN CÓ

1. Khối Mầm non

Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Biên chế giao				Biên chế có				Số tổ chuyên môn	Cơ sở vật chất	
			C B Q L	GV	NV	HD (111)	C B Q L	GV	NV	HD (111)		Số phòng học	Diện tích sử dụng (m ²)
Trường MN Bần Yên Nhân	23	627	3	49	1	3	3	49	1	1	4	23	6.188
Trường MN Nhân Hòa	20	559	3	34	1	3	3	34	1	1	5	20	5.671
Trường MN Phan Đình Phùng	16	405	4	26	1	3	4	26	0	1	3	12	6.605,4
Trường MN Cẩm Xá	18	483	3	27	1	3	3	25	0	1	6	18	5.080
Tổng	77	2074	13	136	4	12	13	134	2	4	18	77	23.544,4

2. Khối Tiểu học

Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Biên chế giao				Biên chế có				Số tổ chuyên môn	Cơ sở vật chất	
			C B Q L	GV	N V	HD (111)	C B Q L	GV	N V	HD (111)		Số phòng học	Diện tích sử dụng (m ²)
Trường Tiểu học Nhân Hòa	35	1.457	3	50	2	3	3	46	2	1	4	35	7.816

Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Biên chế giao				Biên chế có				Số tổ chuyên môn	Cơ sở vật chất	
			C B Q L	GV	N V	HD (111)	C B Q L	GV	N V	HD (111)		Số phòng học	Diện tích sử dụng (m ²)
Trường Tiểu học Bàn Yên Nhân số 1	33	1.366	3	49	2	2	2	45	2	1	4	33	7.655
Trường Tiểu học Cẩm Xá	26	1.000	3	39	1	2	3	36	0	1	3	27	10.317
Tổng	94	3.823	9	138	5	7	8	127	4	3	11	95	25.788

3. Khối Trung học cơ sở

Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Biên chế giao				Biên chế có				Số tổ chuyên môn	Cơ sở vật chất	
			C B Q L	GV	NV	HD (111)	C B Q L	GV	NV	HD (111)		Số phòng học	Diện tích sử dụng (m ²)
Trường THCS trọng điểm Lê Hữu Trác	17	714	2	24	2	3	2	22	2	1	3	16	6.169,8
Trường THCS Nhân Hòa	26	1239	2	40	2	2	2	37	2	1	3	29	4.352,9
Trường THCS Cẩm Xá	23	995	2	35	2	3	2	31	2	1	3	27	3.910
Tổng	66	2948	6	99	6	8	6	90	6	3	9	72	14.432,7

4. Khối Tiểu học và Trung học cơ sở

Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Biên chế giao				Biên chế có				Số tổ chuyên môn	Cơ sở vật chất	
			CBQL	GV	NV	HD (111)	CBQL	GV	NV	HD (111)		Số phòng học	Diện tích sử dụng (m ²)
Trường TH&THCS Bần Yên Nhân	51	2.145	4	69	2	6	4	67	2	2	6	55	18.343
Trường TH&THCS Phan Đình Phùng	36	1.449	4	57	2	4	4	50	2	2	6	29	13.602
Tổng	87	3.594	8	126	4	10	8	117	4	4	12	84	31.945

II. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP; CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CỦA CÁC ĐƠN VỊ HIỆN CÓ

1. Trường Mầm non Nhân Hòa

1.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: 03 Cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng).
- Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 05 tổ (04 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng).

1.2. Biên chế, số lượng người làm việc

- Số biên chế viên chức được giao: 38 người (03 CBQL, 34 giáo viên, 01 nhân viên).

- Số biên chế hiện có: 38 người (03 CBQL, 34 giáo viên, 01 nhân viên).

- Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111 được giao: 03 người.

1.3. Về cơ sở vật chất

- 02 điểm trường (gồm 20 phòng học, 01 phòng chức năng).
- Trường có tổng diện tích đất là 5671 m².

2. Trường Mầm non Bần Yên Nhân

2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: 03 Cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng)
- Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 05 tổ (04 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng).

2.2. Biên chế, số lượng người làm việc

- Số biên chế viên chức được giao: 53 người (03 CBQL, 49 giáo viên, 01 nhân viên).

- Số biên chế hiện có: 53 người (03 CBQL, 49 giáo viên, 01 nhân viên).
- Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111 được giao: 03 người.

2.3. Về cơ sở vật chất

- 03 điểm trường, gồm 23 phòng học, 01 phòng chức năng.
- Trường có tổng diện tích đất là 6188 m².

3. Trường Mầm non Phan Đình Phùng

3.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: 04 Cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng).
- Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 03 tổ.

3.2. Biên chế, số lượng người làm việc

- Số biên chế viên chức được giao: 31 người (04 CBQL, 26 giáo viên, 01 nhân viên).

- Số biên chế hiện có: 30 người (04 CBQL, 26 giáo viên).

- Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111 được giao: 03 người.

3.3. Về cơ sở vật chất

- 02 điểm trường, gồm 12 phòng học, 01 phòng chức năng.
- Trường có tổng diện tích đất là 6605,4 m².

4. Trường Mầm non Cẩm Xá

4.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: 03 Cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng).
- Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 03 tổ.

4.2. Biên chế, số lượng người làm việc

- Số biên chế viên chức được giao: 31 người (03 CBQL, 27 giáo viên, 01 nhân viên).

- Số biên chế hiện có: 28 người (03 CBQL, 25 giáo viên, 0 nhân viên).

- Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111 được giao: 03 người.

4.3. Về cơ sở vật chất

- 03 điểm trường, gồm 18 phòng học, 01 phòng chức năng, khối phòng phục vụ học tập: Phòng Hiệu trưởng: 01; Phòng Phó Hiệu trưởng: 01; phòng Hội đồng: 01; phòng Y tế: 01; phòng Bảo vệ: 01).

- Trường có tổng diện tích đất là 5.080 m².

5. Trường Tiểu học Bần Yên Nhân số 1

5.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: 02 Cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng).

- Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 04 tổ.

5.2. Biên chế, số lượng người làm việc

- Số biên chế viên chức được giao: 54 người (03 CBQL, 49 giáo viên, 02 nhân viên).
- Số biên chế hiện có: 49 người (02 CBQL, 45 giáo viên, 02 nhân viên).
- Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111 được giao: 02 người.

5.3. Về cơ sở vật chất

- 01 điểm trường, gồm 33 phòng học, 04 phòng chức năng.
- Trường có tổng diện tích đất sử dụng là 7.655 m².

6. Trường Tiểu học Nhân Hòa

6.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: 03 Cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng).
- Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 04 tổ.

6.2. Biên chế, số lượng người làm việc

- Số biên chế viên chức được giao: 55 người (03 CBQL, 50 giáo viên, 02 nhân viên).
- Số biên chế hiện có: 51 người (03 CBQL, 46 giáo viên, 02 nhân viên).
- Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111 được giao: 02 người.

6.3. Về cơ sở vật chất

- 02 điểm trường, gồm 35 phòng học, 01 phòng chức năng.
- Trường có tổng diện tích đất sử dụng là 7.816 m².

7. Trường Tiểu học Cẩm Xá

7.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: 03 Cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng).
- Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 03 tổ.

7.2. Biên chế, số lượng người làm việc

- Số biên chế viên chức được giao: 43 người (03 CBQL, 39 giáo viên, 01 nhân viên).
- Số biên chế hiện có: 39 người (03 CBQL, 36 giáo viên, 0 nhân viên).
- Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111 được giao: 02 người.

7.3. Về cơ sở vật chất

- 02 điểm trường, gồm 27 phòng học, 01 phòng chức năng.
- Trường có tổng diện tích đất sử dụng là 10.317 m².

8. Trường THCS trọng điểm Lê Hữu Trác

8.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: 02 Cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng).
- Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 03 tổ.

8.2. Biên chế, số lượng người làm việc

- Số biên chế viên chức được giao: 28 người (02 CBQL, 24 giáo viên, 2 nhân viên).
- Số biên chế hiện có: 26 người (02 CBQL, 22 giáo viên, 02 nhân viên).
- Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111 được giao: 03 người.

8.3. Về cơ sở vật chất

- 01 điểm trường, gồm 16 phòng, trong đó có 10 phòng học, 06 phòng học bộ môn (01 phòng tin, 02 phòng KHTN, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng KHXH, 01 phòng nghe nhìn).
- Trường có tổng diện tích đất sử dụng là 6.169,8 m².

9. Trường THCS Nhân Hòa

9.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: 02 Cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng).
- Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 03 tổ.

9.2. Biên chế, số lượng người làm việc

- Số biên chế viên chức được giao: 44 người (02 CBQL, 40 giáo viên, 02 nhân viên).
- Số biên chế hiện có: 41 người (02 CBQL, 37 giáo viên, 02 nhân viên).
- Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111 được giao: 02 người.

9.3. Về cơ sở vật chất

- 01 điểm trường, gồm 29 phòng học, 13 phòng chức năng.
- Trường có tổng diện tích đất sử dụng là 4.352,9 m².

10. Trường THCS Cẩm Xá

10.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: 02 Cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng).
- Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 03 tổ.

10.2. Biên chế, số lượng người làm việc

- Số biên chế viên chức được giao: 39 người (02 CBQL, 35 giáo viên, 02 nhân viên).
- Số biên chế hiện có: 35 người (02 CBQL, 31 giáo viên, 02 nhân viên).
- Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111 được giao: 03 người.

10.3. Về cơ sở vật chất

- 01 điểm trường, gồm 27 phòng học, 10 phòng chức năng.
- Trường có tổng diện tích đất sử dụng là 3.910 m².

11. Trường Tiểu học và THCS Bần Yên Nhân

11.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: 04 Cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng).
- Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 05 tổ.

11.2. Biên chế, số lượng người làm việc

- Số biên chế viên chức được giao: 75 người (04 CBQL, 69 giáo viên, 02 nhân viên).
- Số biên chế hiện có: 73 người (04 CBQL, 67 giáo viên, 02 nhân viên).
- Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111 được giao: 06 người.

11.3. Về cơ sở vật chất

- 02 điểm trường, gồm 55 phòng học, 10 phòng chức năng.
- Trường có tổng diện tích đất sử dụng là 18.343 m².

12. Trường Tiểu học và THCS Phan Đình Phùng

12.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo: 04 Cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng).
- Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 06 tổ.

12.2. Biên chế, số lượng người làm việc

- Số biên chế viên chức được giao: 63 người (04 CBQL, 57 giáo viên, 02 nhân viên).
- Số biên chế hiện có: 57 người (04 CBQL, 51 giáo viên, 02 nhân viên).
- Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111 được giao: 04 người.

12.3. Về cơ sở vật chất

- 02 điểm trường, gồm 29 phòng học, 02 phòng chức năng.
- Trường có tổng diện tích đất sử dụng là 13.602 m².

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC QUẢN LÝ CỦA UBND PHƯỜNG MỸ HÀO

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập phù hợp với chủ trương chuyển mạnh từ tư duy “quản lý giáo dục” sang “quản trị phát triển giáo dục”; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp, tăng số phòng học, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mối quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”; thực hiện mô hình một trường chính, có các phân hiệu trường; hợp nhất các đầu mối quản lý để hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô lớn.

- Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; tăng quy mô, mạng lưới trường mầm non góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi.

1.2. Yêu cầu

- Quán triệt, triển khai nghiêm túc, thống nhất và đồng bộ các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy phường về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập.

- Bảo đảm các cơ sở giáo dục sau sắp xếp vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, ổn định, không ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh; bảo đảm đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, nhân viên dôi dư sau sắp xếp.

- Việc sắp xếp phải được thực hiện trên cơ sở rà soát, đánh giá đầy đủ hiện trạng mạng lưới cơ sở giáo dục, quy mô dân số, phân bố dân cư, nhu cầu học tập, điều kiện địa lý, cơ sở vật chất, đội ngũ và khả năng tiếp cận giáo dục của người học.

2. Nguyên tắc sắp xếp

2.1. Tuân thủ chủ trương tổ chức trường đồng cấp

Hai trường tiểu học và trung học cơ sở hiện có không tiếp tục duy trì dưới mô hình liên cấp. Nhiệm vụ giáo dục, người học, đội ngũ, cơ sở vật chất và tài sản phục vụ từng cấp học được chuyển giao về trường đồng cấp phù hợp.

Các địa điểm trường hiện có tiếp tục được nghiên cứu sử dụng phục vụ giáo dục, trừ trường hợp qua rà soát xác định không còn nhu cầu hoặc không đáp ứng điều kiện hoạt động.

2.2. Lấy người học làm trung tâm

Trong trường hợp có sự khác nhau giữa mục tiêu giảm đầu mối và điều kiện bảo đảm quyền lợi của học sinh, phải ưu tiên phương án ít ảnh hưởng hơn đến người học, đặc biệt là trẻ mầm non và học sinh tiểu học.

Việc sắp xếp không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục; không tăng sĩ số lớp vượt khả năng đáp ứng; không làm phát sinh tình trạng thiếu phòng học, thiếu giáo viên hoặc tổ chức học tập không ổn định.

2.3. Phân biệt giữa giảm pháp nhân và thu hẹp mạng lưới phục vụ

Mục tiêu trực tiếp của phương án là giảm đầu mỗi pháp nhân, không phải giảm cơ sở vật chất đang phục vụ giáo dục. Do đó, có thể tổ chức một trường quản lý nhiều địa điểm khi thật sự cần thiết và có đủ điều kiện quản trị. Tuy nhiên, mô hình nhiều cơ sở chỉ được lựa chọn khi khoảng cách giữa các địa điểm hợp lý, việc điều hành khả thi và không làm phát sinh chi phí quản lý lớn hơn lợi ích do giảm đầu mỗi mang lại.

2.4. Sắp xếp theo cấu trúc không gian và giao thông tự nhiên

Mạng lưới trường học được tổ chức trên cơ sở trục giao thông: Bần Yên Nhân - Nhân Hòa, từ Nhân Hòa - Cẩm Xá và Phan Đình Phùng.

Đặc điểm này là căn cứ quan trọng để hình thành các cụm quản lý liên tục theo không gian, hạn chế việc ghép trường chéo tuyến hoặc làm đứt gãy địa bàn tuyển sinh.

2.5. Không phân bổ số trường một cách bình quân

Số đầu mỗi sau sắp xếp của từng cấp học không nhất thiết phải bằng nhau hoặc giảm cùng một tỷ lệ. Việc xác định số trường phải căn cứ vào đặc thù quản trị của từng cấp:

- Mầm non cần bảo đảm khoảng cách tiếp cận gần, an toàn, thuận tiện đưa đón trẻ;
- Tiểu học cần chú trọng quy mô lớp học, dạy học hai buổi/ngày, bán trú và sự phối hợp thường xuyên với gia đình;
- THCS có khả năng tập trung đầu mỗi cao hơn do tổ chức dạy học theo môn, có điều kiện điều hòa đội ngũ giáo viên và học sinh có khả năng đi lại độc lập hơn.

2.6. Bảo đảm cân đối giữa quy mô và năng lực quản trị

Không lựa chọn phương án tạo ra trường có quy mô vượt quá khả năng quản lý, nhất là trường phải quản lý nhiều cơ sở ở các địa bàn khác nhau.

Quy mô lớn chỉ phát huy hiệu quả khi đi kèm với: bộ máy quản lý đủ năng lực; cơ chế phân công phụ trách từng cơ sở; hệ thống quản trị số và hồ sơ thống nhất; khả năng điều phối giáo viên, tài chính, tài sản; chế độ kiểm tra, giám sát thường xuyên.

3. Các tiêu chí sắp xếp

3.1. Mức độ bảo đảm quyền lợi của học sinh:

Đây là tiêu chí có mức ưu tiên cao nhất, được đánh giá thông qua: mức độ ổn định của địa điểm học; khoảng cách và thời gian đi lại; khả năng duy trì lớp học hiện có; điều kiện học hai buổi/ngày, bán trú; khả năng đáp ứng phòng học và các phòng chức năng; ảnh hưởng đến tâm lý, môi trường học tập và quan hệ giữa nhà trường với gia đình.

Phương án làm tăng quãng đường đi học, gây quá tải hoặc phải di chuyển học sinh trên diện rộng chỉ được xem xét khi không còn phương án khả thi khác.

3.2. Sự phù hợp về địa lý, giao thông và vùng tuyển sinh

Đánh giá mức độ liên tục về không gian giữa các trường được sắp xếp; sự thuận lợi của tuyến giao thông; khả năng kết nối giữa trụ sở chính và các cơ sở trực thuộc; mối liên hệ truyền thống giữa khu dân cư và trường học.

Không ưu tiên phương án ghép các trường chỉ vì có quy mô tương đương nhưng nằm khác hướng giao thông hoặc không có quan hệ tuyển sinh tự nhiên.

3.3. Quy mô trường, lớp và dự báo số học sinh

Dựa trên số liệu thực tế về số lớp, số học sinh, tỷ lệ huy động, quy mô dân số trong độ tuổi và dự báo tăng dân số cơ học.

Cần tránh cả hai trạng thái: trường sau sắp xếp quá lớn, khó quản trị và có nguy cơ quá tải hoặc trường có quy mô quá nhỏ, không phát huy được hiệu quả giảm đầu mỗi.

Số liệu quy mô từng trường cần được cập nhật đến thời điểm trình thẩm định và thể hiện tại phụ lục kèm theo.

3.4. Năng lực cơ sở vật chất

Đánh giá: diện tích khuôn viên; số phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng; nhà đa năng, thư viện, khu bán trú; hạ tầng công nghệ thông tin; điều kiện an toàn trường học; khả năng bố trí thêm lớp hoặc khai thác nhiều cơ sở; nhu cầu đầu tư sửa chữa, cải tạo sau sắp xếp.

Việc xác định trường làm trụ sở chính không chỉ dựa vào tên gọi hoặc vị trí hành chính mà phải căn cứ vào khả năng quản trị và điều kiện cơ sở vật chất thực tế.

3.5. Khả năng bố trí và sử dụng đội ngũ

Đánh giá cơ cấu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tình trạng thừa, thiếu theo môn học và vị trí việc làm; khả năng điều hòa đội ngũ giữa các cơ sở; mức độ ảnh hưởng đến viên chức giữ chức vụ quản lý.

Hạn chế thiếu giáo viên sau sắp xếp; tạo điều kiện bố trí giáo viên đúng chuyên môn; không làm giảm số giáo viên trực tiếp đứng lớp một cách cơ học; có khả năng xử lý hợp lý số lượng cán bộ quản lý và nhân viên dôi dư.

3.6. Hiệu quả quản trị và tổ chức chuyên môn

Đánh giá khả năng chỉ đạo, điều hành thống nhất; tổ chức tổ chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn; kiểm tra nội bộ; quản lý chất lượng; quản lý học sinh và phối hợp với phụ huynh.

Đối với trường nhiều cơ sở, phải đánh giá cụ thể thời gian di chuyển, phương thức điều hành, trách nhiệm của cán bộ phụ trách và khả năng xử lý công việc phát sinh tại từng địa điểm.

3.7. Chất lượng giáo dục và khả năng lan tỏa

Phải duy trì ổn định chất lượng hiện có, đồng thời tạo điều kiện chia sẻ kinh nghiệm quản trị, chuyên môn và nguồn lực giữa các cơ sở.

Nâng cao chất lượng chỉ bằng cơ chế điều hành, phân bổ giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất và kiểm soát chất lượng phù hợp.

3.8. Hiệu quả sử dụng ngân sách và tài sản công

Đánh giá khả năng: giảm chi phí quản lý đầu mỗi; sử dụng hiệu quả trụ sở, phòng học và thiết bị; hạn chế đầu tư trùng lặp; không để tài sản giáo dục bỏ trống; không phát sinh chi phí cải tạo, đưa đón hoặc vận hành nhiều cơ sở vượt quá mức tiết kiệm đạt được. Tiêu chí tài chính được xem xét trong tổng thể.

3.9. Tác động đối với đội ngũ và cộng đồng

Đánh giá mức độ đồng thuận của cán bộ, giáo viên, phụ huynh và Nhân dân; tác động đến tâm lý, truyền thống và nhận diện của từng trường; nguy cơ phát sinh kiến nghị, phản ánh.

3.10. Khả năng phát triển lâu dài

Việc sắp xếp bảo đảm khả năng vận hành ổn định trong thời gian đủ dài, phù hợp với xu hướng đô thị hóa, phát triển các khu dân cư và nhu cầu học tập trong tương lai.

Không được tạo ra nguy cơ phải thành lập lại trường vừa chấm dứt hoặc chia tách trường sau một thời gian ngắn.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Phương án sắp xếp, tổ chức lại các trường học

1.1. Cấp Mầm non:

Stt	Tên gọi của các trường trước sắp xếp	Tên gọi của trường sau sắp xếp	Số cơ sở	Quy mô lớp	Quy mô trẻ, học sinh	Điểm trường chính
1	Trường Mầm non Bàn Yên Nhân	Trường Mầm non Mỹ Hào số 1	2	43	1186	Trường Mầm non Bàn Yên Nhân (cũ)
2	Trường Mầm non Nhân Hòa					
3	Trường Mầm non Phan Đình Phùng	Trường Mầm non Mỹ Hào số 2	2	34	890	Trường Mầm non Phan Đình Phùng (cũ)
4	Trường Mầm non Cẩm Xá					

Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Biên chế giao				Biên chế có				Số tổ chuyên môn	Cơ sở vật chất	
			CBQL	GV	NV	HD (111)	CBQL	GV	NV	HD (111)		Số phòng học	Diện tích sử dụng (m ²)
Trường MN Bần Yên Nhân	23	627	3	49	1	3	3	49	1	1	4	23	6.188
Trường MN Nhân Hòa	20	559	3	34	1	3	3	34	1	1	5	20	5.671
Tổng	43	1.186	6	83	2	6	6	83	2	2	9	43	11.859
Trường MN Phan Đình Phùng	16	405	4	26	1	3	4	26	0	1	3	16	6.605,4
Trường Mn Cẩm Xá	18	483	3	27	1	3	3	25	0	1	3	18	5.080
Tổng	34	888	7	53	2	6	7	51	0	2	6	34	11.685,4

1.1.1. Tên trường (sau sáp nhập): Trường Mầm non Mỹ Hòa số 1

- Sắp xếp, tổ chức lại trên cơ sở sáp nhập các trường: Mầm non Bần Yên Nhân, Mầm non Nhân Hòa.

- Loại hình trường: Trường đa cơ sở.

- Tổng diện tích đất của toàn trường: 11.859 m².

- Địa chỉ trường chính: Đặt tại trường Mầm non Bần Yên Nhân (cũ).

- Tổng số phân hiệu: 01.

- Tổng điểm trường: 05 (bao gồm cả điểm chính).

- Cơ cấu tổ chức bộ máy:

+ Lãnh đạo: 03 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng).

+ Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 9 tổ.

- Số lượng người làm việc:

+ Số CBQL: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng.

+ Số biên chế giáo viên được giao/hiện có: 83/83.

+ Số biên chế nhân viên được giao/hiện có: 2/2.

+ Số lao động hợp đồng theo Nghị định số 111 và hợp đồng khác: 06.

- Quy mô số lớp học/số học sinh toàn trường/mỗi phân hiệu/điểm trường:
- + Quy mô 43 lớp/1.186 học sinh.
- + Gồm 01 điểm trường chính và 01 phân hiệu.

1.1.2. Tên trường (sau sáp nhập): Trường mầm non Mỹ Hào số 2

- Sắp xếp, tổ chức lại trên cơ sở sáp nhập các trường: Mầm non Phan Đình Phùng, Mầm non Cẩm Xá.

- Loại hình trường: Trường đa cơ sở.
- Tổng diện tích đất của toàn trường: 11.685,4 m².
- Địa chỉ trường chính: Đặt tại trường Mầm non Phan Đình Phùng (cũ).
- Tổng số phân hiệu: 01.
- Tổng điểm trường: 04 (bao gồm cả điểm chính).
- Cơ cấu tổ chức bộ máy:
- + Lãnh đạo: 03 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng).
- + Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 06 tổ.
- Số lượng người làm việc:
- + Số cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng.
- + Số biên chế giáo viên được giao/hiện có: 53/51.
- + Số biên chế nhân viên được giao/hiện có: 2/0.
- + Số lao động hợp đồng theo Nghị định số 111 và hợp đồng khác: 06.
- Quy mô số lớp học/số học sinh toàn trường/mỗi phân hiệu/điểm trường:
- + Quy mô 34 lớp/888 học sinh.
- + Gồm 01 điểm trường chính và 01 phân hiệu.

1.2. Cấp Tiểu học:

Stt	Tên gọi của các trường trước sáp xếp	Tên gọi của trường sau sáp xếp	Số cơ sở	Quy mô lớp	Quy mô trẻ, học sinh	Điểm trường chính
1	Trường Tiểu học Bần Yên Nhân	Trường Tiểu học Mỹ Hào số 1	2	54	2.200	Trường Tiểu học Bần Yên Nhân số 1 (cũ)
2	Khối Tiểu học Trường TH&THCS Bần Yên Nhân					
3	Trường Tiểu học Cẩm Xá	Trường Tiểu học Mỹ Hào số 2	2	46	1.750	Trường Tiểu học Cẩm Xá (cũ)
4	Khối Tiểu học Trường TH&THCS Phan Đình Phùng					

Stt	Tên gọi của các trường trước sắp xếp	Tên gọi của trường sau sắp xếp	Số cơ sở	Quy mô lớp	Quy mô trẻ, học sinh	Điểm trường chính
5	Trường Tiểu học Nhân Hòa	Đổi tên thành Trường Tiểu học Mỹ Hào số 3	1	35	1.457	

Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Biên chế giao				Biên chế có				Số tổ chuyên môn	Cơ sở vật chất	
			CB QL	GV	N V	HD (111)	CB QL	GV	NV	HD (111)		Số phòng học	Diện tích sử dụng (m²)
Trường Tiểu học Mỹ Hào số 1													
Trường Tiểu học Bàn Yên Nhân số 1	33	1366	3	49	2	2	2	45	2	1	4	33	7655
Khối Tiểu học Trường TH&THCS Bàn Yên Nhân	21	834	2	26	0	0	2	26	0	1	3	25	9.995
Tổng	54	2.200	5	75	2	2	4	71	2	2	7	58	17.650
Trường Tiểu học Mỹ Hào số 2													
Trường Tiểu học Cẩm Xá	26	1000	3	39	1	2	3	36	0	2	3	27	10.317
Khối Tiểu học Trường TH&THCS Phan Đình Phùng	20	750	2	28	1	0	2	26	1	1	3	16	6.311
Tổng	46	1750	5	67	2	2	5	62	1	3	6	43	16.628
Trường Tiểu học Mỹ Hào số 3													
Trường Tiểu học Nhân Hòa	35	1.457	3	50	2	3	3	46	2	1	4	35	7.816

1.2.1. Đổi tên Trường Tiểu học Nhân Hòa

- Trường Tiểu học Nhân Hòa hiện có quy mô 35 lớp, 1.457 học sinh.
Theo tiêu chí sắp xếp đối với trường tiểu học tại Phương án tổng thể được phê

duyet kèm theo Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên, nhà trường thuộc phạm vi phải rà soát, xem xét sắp xếp. Việc thuộc phạm vi rà soát không đồng nghĩa bắt buộc phải sáp nhập trong mọi trường hợp; phương án tổ chức cụ thể phải được xác định trên cơ sở đánh giá tổng thể quy mô trường, lớp, số học sinh, phân bố dân cư, điều kiện địa lý, cơ sở vật chất, khả năng quản trị, quyền lợi của người học và yêu cầu phát triển lâu dài của mạng lưới giáo dục trên địa bàn.

Qua rà soát thực tế, Trường Tiểu học Nhân Hòa hiện có 35 lớp với 1.457 học sinh, bình quân khoảng 41,63 học sinh/lớp; quy mô học sinh thuộc nhóm lớn trên địa bàn phường, phản ánh nhu cầu học tập thực tế tại khu vực Nhân Hòa ở mức cao. Nhà trường hiện có 02 điểm trường, 35 phòng học, tổng diện tích đất sử dụng 7.816 m²; cơ sở vật chất đang được khai thác ổn định để phục vụ hoạt động dạy và học.

Trên cơ sở phương án sắp xếp toàn khối tiểu học, nếu tiếp tục sáp nhập Trường Tiểu học Nhân Hòa vào một trong hai trường tiểu học còn lại thì sẽ hình thành trường có quy mô rất lớn. Cụ thể, sau sắp xếp Trường Tiểu học Mỹ Hào số 1 dự kiến có 54 lớp với 2.200 học sinh, Trường Tiểu học Mỹ Hào số 2 dự kiến có 46 lớp với 1.750 học sinh; nếu tiếp tục nhập Trường Tiểu học Nhân Hòa vào một trong hai trường nêu trên thì quy mô trường sau sáp nhập có thể lên khoảng 89 lớp hoặc 81 lớp.

Quy mô như vậy tiềm ẩn nguy cơ vượt quá khả năng quản trị hợp lý, làm tăng số cơ sở phải quản lý, tăng yêu cầu điều phối cán bộ quản lý, giáo viên, tài chính, tài sản và công tác chuyên môn giữa các điểm trường. Trong khi đó, phương án duy trì 03 trường tiểu học với quy mô tương ứng khoảng 54 lớp, 46 lớp và 35 lớp tạo sự phân bố tương đối hợp lý giữa các khu vực Bản Yên Nhân, Nhân Hòa, Cẩm Xá - Phan Đình Phùng; đồng thời bảo đảm học sinh tiếp tục được học tập gần nơi cư trú, hạn chế việc điều chỉnh địa bàn tuyển sinh trên diện rộng và giảm áp lực đối với các trường lân cận.

Phương án này cũng phù hợp với nguyên tắc của Đề án là ưu tiên quyền lợi của học sinh, không tạo ra trường có quy mô vượt quá khả năng quản lý và không phân bổ số trường một cách bình quân giữa các cấp học. Bên cạnh đó, khu vực Nhân Hòa nằm trong địa bàn đô thị đang tiếp tục phát triển, quy mô dân số và nhu cầu học tập còn có khả năng tăng trong những năm tới.

Việc tiếp tục duy trì một trường tiểu học độc lập tại khu vực này tạo dư địa chủ động điều chỉnh địa bàn tuyển sinh, đầu tư bổ sung cơ sở vật chất và tổ chức mạng lưới trường học phù hợp với quá trình phát triển dân cư, tránh tình trạng sáp nhập trong giai đoạn hiện nay nhưng sau một thời gian ngắn lại phát sinh nhu cầu chia tách hoặc thành lập lại trường.

Từ các căn cứ nêu trên, không thực hiện sáp nhập Trường Tiểu học Nhân Hòa trong giai đoạn sắp xếp hiện nay; tiếp tục duy trì nhà trường là một cơ sở giáo dục tiểu học độc lập. Việc tổ chức mạng lưới, quy mô lớp học, địa bàn tuyển sinh và đầu tư cơ sở vật chất của nhà trường tiếp tục được rà soát, điều chỉnh phù hợp với biến động dân số, nhu cầu học tập và các quy hoạch, kế hoạch phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tên trường sau sắp xếp: Trường Tiểu học Mỹ Hào số 3.

- Cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng (Nhà trường tổ chức dạy học tại 02 địa điểm, gồm 01 điểm trường chính và 01 điểm trường, không có phân hiệu. Số lượng Phó Hiệu trưởng được xác định trên cơ sở khung số lượng cấp phó theo Nghị định số 299/2026/NĐ-CP, quy mô trường, lớp, số học sinh, số đầu mối tổ chức và yêu cầu quản lý thực tế).

1.2.2. Tên trường (sau sáp nhập): Trường Tiểu học Mỹ Hào số 1

- Sắp xếp, tổ chức lại trên cơ sở sáp nhập các trường: Trường Tiểu học Bàn Yên Nhân số 1 và Khối Tiểu học của Trường Tiểu học và THCS Bàn Yên Nhân.

- Loại hình trường: Trường đa cơ sở.

- Tổng diện tích đất (m²) của toàn trường: 17.650m².

- Địa chỉ trường chính: Đặt tại trường Tiểu học Bàn Yên Nhân (cũ).

- Tổng số phân hiệu: 01.

- Tổng điểm trường: 02 (bao gồm cả điểm chính).

- Cơ cấu tổ chức bộ máy:

- + Lãnh đạo: 03 cán bộ quản lý (03 Phó Hiệu trưởng, sau sắp xếp sẽ bố trí 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách).

- + Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 07 tổ.

- Số lượng người làm việc:

- + Số cán bộ quản lý: Trước mắt bố trí 03 Phó Hiệu trưởng; trong thời gian chưa kiện toàn chức danh Hiệu trưởng, giao 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách, điều hành hoạt động của nhà trường theo quy định. Việc kiện toàn chức danh Hiệu trưởng thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- + Số biên chế giáo viên được giao/hiện có: 75/71.

- + Số biên chế nhân viên được giao/hiện có: 2/2.

- Quy mô số lớp học/số học sinh toàn trường/mỗi phân hiệu/điểm trường:

- + Quy mô 54 lớp/2.200 học sinh.

- + Gồm 01 điểm trường chính và 01 phân hiệu.

1.2.3. Tên trường (sau sáp nhập): Trường Tiểu học Mỹ Hào số 2

- Sắp xếp, tổ chức lại trên cơ sở sáp nhập các trường: Trường Tiểu học Cẩm Xá và Khối Tiểu học của Trường TH&THCS Phan Đình Phùng.

- Loại hình trường: Trường đa cơ sở.
- Tổng diện tích đất của toàn trường: 16.628m².
- Địa chỉ trường chính: Đặt tại trường Tiểu học Cẩm Xá (cũ).
- Tổng số phân hiệu: 01.
- Tổng điểm trường: 02 (bao gồm cả điểm chính).
- Cơ cấu tổ chức bộ máy:
 - + Lãnh đạo: 03 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng).
 - + Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 06 tổ.
- Số lượng người làm việc:
 - + Số cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng.
 - + Số biên chế giáo viên được giao/hiện có: 67/62.
 - + Số biên chế nhân viên được giao/hiện có: 2/1.
- Quy mô số lớp học/số học sinh toàn trường/mỗi phân hiệu/điểm trường:
 - + Quy mô 46 lớp/1.750 học sinh.
 - + Gồm 01 điểm trường chính và 01 phân hiệu.

1.3. Cấp Trung học cơ sở:

Stt	Tên gọi của các trường trước sắp xếp	Tên gọi của trường sau sắp xếp	Số cơ sở	Quy mô lớp	Quy mô trẻ, học sinh	Điểm trường chính
1	Trường THCS trọng điểm Lê Hữu Trác	Trường THCS Mỹ Hào số 1	2	47	2.025	Trường TH&THCS Bần Yên Nhân (cũ)
2	Khối THCS Trường TH&THCS Bần Yên Nhân					
3	Trường THCS Cẩm Xá	Trường THCS Mỹ Hào số 2	2	65	2.895	Trường THCS Nhân Hòa (cũ)
4	Khối THCS Trường TH&THCS Phan Đình Phùng					
5	Trường THCS Nhân Hòa					

Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Biên chế giao				Biên chế có				Số tổ chuyên môn	Cơ sở vật chất	
			C B Q L	GV	NV	HD (111)	C B Q L	GV	NV	HD (111)		Số phòng học	Diện tích sử dụng (m²)
Trường THCS Mỹ Hào số 1													
Trường THCS trọng	17	714	2	24	2	3	2	22	2	1	3	16	6.169,8

Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Biên chế giao				Biên chế có				Số tổ chuyên môn	Cơ sở vật chất	
			C B Q L	GV	NV	HD (111)	C B Q L	GV	NV	HD (111)		Số phòng học	Diện tích sử dụng (m ²)
điểm Lê Hữu Trác													
Khối THCS trường TH&THCS Bần Yên Nhân	30	1311	2	43	2	6	2	41	2	1	3	30	8.348
Tổng	47	2025	4	76	4	9	4	63	4	2	6	46	14.517,8
Trường THCS Mỹ Hào số 2													
Trường THCS Cẩm Xá	23	995	2	35	2	3	2	31	2	1	3	27	3.910
Khối THCS trường TH&THCS Phan Đình Phùng	16	661	2	29	1	4	2	24	1	1	2	13	7.291
Trường THCS Nhân Hòa	26	1239	2	40	2	2	2	37	2	1	5	29	4.352,9
Tổng	65	2.895	6	104	5	9	6	92	5	3	10	69	15.553,9

1.3.1. Tên trường (sau sáp nhập): Trường THCS Mỹ Hào số 1

- Sắp xếp, tổ chức lại trên cơ sở sáp nhập các trường: Trường THCS trọng điểm Lê Hữu Trác, Khối THCS của Trường Tiểu học và THCS Bần Yên Nhân.
- Loại hình trường: Trường đa cơ sở.
- Tổng diện tích đất của toàn trường: 14.517,8m².
- Địa chỉ trường chính: Đặt tại trường Tiểu học và THCS Bần Yên Nhân.

(Việc xác định cơ sở này làm cơ sở chính được xem xét trên cơ sở đánh giá tổng thể về quy mô khuôn viên, số phòng học, điều kiện cơ sở vật chất, khả năng tổ chức các hoạt động chung của nhà trường, khả năng tiếp cận của học sinh, điều kiện giao thông và dự địa đầu tư, mở rộng. Đồng thời, việc lựa chọn cơ sở chính phải bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục đối với trường có nhiều cơ sở, đáp ứng yêu cầu hoạt động ổn định, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.)

- Tổng số phân hiệu: 01.
- Tổng điểm trường: 02 (bao gồm cả điểm chính).
- Cơ cấu tổ chức bộ máy:
 - + Lãnh đạo: 03 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng).
 - + Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 06 tổ.
- Số lượng người làm việc:
 - + Số cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng.
 - + Số biên chế giáo viên được giao/hiện có: 76/63.
 - + Số biên chế nhân viên được giao/hiện có: 4/4.
- Quy mô số lớp học/số học sinh toàn trường/mỗi phân hiệu/điểm trường:
 - + Quy mô 47 lớp/2025 học sinh.
 - + Gồm 01 điểm trường chính và 01 phân hiệu.

1.3.2. Tên trường (sau sáp nhập): Trường THCS Mỹ Hào số 2

- Sắp xếp, tổ chức lại trên cơ sở sáp nhập các trường: Trường THCS Cẩm Xá và Khối THCS của Trường Tiểu học và THCS Phan Đình Phùng; Trường THCS Nhân Hòa.

- Loại hình trường: Trường đa cơ sở.
- Tổng diện tích đất của toàn trường: 15.553,9m².
- Địa chỉ trường chính: Đặt tại trường THCS Nhân Hòa.

(Việc xác định cơ sở Trường THCS Nhân Hòa làm cơ sở chính được xem xét trên cơ sở các yếu tố về vị trí, quy mô và điều kiện cơ sở vật chất; khả năng tổ chức, điều hành hoạt động quản lý chung; khả năng tiếp cận của học sinh tại các khu vực Cẩm Xá, Nhân Hòa và Phan Đình Phùng, đồng thời phù hợp với yêu cầu quản trị đối với trường có quy mô lớn, tổ chức hoạt động tại nhiều cơ sở. Trong quá trình tổ chức và vận hành, tiếp tục đánh giá khả năng đáp ứng của cơ sở chính đối với quy mô toàn trường 65 lớp, 2.895 học sinh, nhất là về cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức dạy học và năng lực quản lý, điều hành; trên cơ sở đó, kịp thời đề xuất đầu tư, nâng cấp hoặc điều chỉnh phương án tổ chức các cơ sở khi cần thiết, bảo đảm hoạt động giáo dục ổn định, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.)

- Tổng số phân hiệu: 02.
- Tổng điểm trường: 03 (bao gồm cả điểm chính).
- Cơ cấu tổ chức bộ máy:
 - + Lãnh đạo: 04 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng).
 - + Các Tổ chuyên môn, văn phòng: 10 tổ.
- Số lượng người làm việc:

- + Số cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng.
- + Số biên chế giáo viên được giao/hiện có: 104/92.
- + Số biên chế nhân viên được giao/hiện có: 5/5.
- Quy mô số lớp học/số học sinh toàn trường/mỗi phân hiệu/điểm trường:
- + Quy mô 65 lớp/2.895 học sinh.
- + Gồm 01 điểm trường chính và 02 phân hiệu.

2. Xử lý đối với hai trường liên cấp

2.1. Trường Tiểu học và THCS Bàn Yên Nhân

Chấm dứt hoạt động Trường Tiểu học và THCS Bàn Yên Nhân; thực hiện chuyển giao: Phần giáo dục tiểu học về Trường Tiểu học Mỹ Hào số 1; phần giáo dục THCS về Trường THCS Mỹ Hào số 1.

Việc chuyển giao được thực hiện đồng bộ đối với nhiệm vụ, học sinh, đội ngũ, tài chính, tài sản, đất đai, hồ sơ và các quyền, nghĩa vụ có liên quan theo từng cấp học.

2.2. Trường Tiểu học và THCS Phan Đình Phùng

Chấm dứt hoạt động Trường Tiểu học và THCS Phan Đình Phùng; thực hiện chuyển giao: Phần giáo dục tiểu học về Trường Tiểu học Mỹ Hào số 2; phần giáo dục THCS về Trường THCS Mỹ Hào số 2.

Việc phân chia, chuyển giao tài chính, tài sản, đất đai, đội ngũ và hồ sơ phải xác định rõ theo từng cấp học, từng địa điểm và đơn vị tiếp nhận.

3. Kết quả sau sắp xếp trường:

- Tổng số trường trước sắp xếp, tổ chức lại: 12.
- Tổng số trường giữ nguyên và đổi tên: 01.
- Tổng số trường sau khi sắp xếp, tổ chức lại: 07 (số trường giảm: 05; tỷ lệ giảm 41,67%).

4. Phương án sắp xếp nhân sự, tài chính, tài sản, trang thiết bị hoạt động

4.1. Nguyên tắc sắp xếp nhân sự

4.1.1. Cơ cấu khung cán bộ quản lý và đội ngũ viên chức giáo viên, nhân viên của trường sau sắp xếp

*** Cán bộ Quản lý trường học:**

- Cán bộ quản lý trường học gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.
- Sau sắp xếp, tổ chức lại, dự kiến bố trí 07 cơ sở giáo dục với cơ cấu lãnh đạo quản lý phù hợp quy mô, đặc điểm của từng đơn vị. Trong đó, 06 trường bố trí 01 Hiệu trưởng/trường; 01 trường không bố trí chức danh Hiệu trưởng mà bố trí 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách, nhằm bảo đảm phù hợp quy định và yêu cầu thực tiễn trong tổ chức, quản lý, điều hành nhà trường sau sắp xếp. Số lượng Phó Hiệu trưởng của từng trường được xác định theo quy định của Chính phủ và

các quy định, hướng dẫn có liên quan, trên cơ sở quy mô trường, lớp, số học sinh, số cơ sở, phân hiệu và yêu cầu quản lý thực tế.

- Đối với trường có nhiều cơ sở, phân hiệu, việc phân công Phó Hiệu trưởng trực tiếp theo dõi, phụ trách từng cơ sở, phân hiệu do Hiệu trưởng thực hiện theo thẩm quyền, bảo đảm hoạt động quản lý, điều hành thường xuyên, liên tục, không làm phát sinh thêm chức danh lãnh đạo, quản lý ngoài số lượng được cấp có thẩm quyền xác định.

*** Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường:**

- Tiếp nhận nguyên trạng đội ngũ giáo viên và nhân viên hiện có của các trường được sáp nhập vào trường mới thành lập sau sáp nhập.

- Đối với giáo viên, cơ bản giữ ổn định, bố trí theo vị trí việc làm đối với môn học và hoạt động giáo dục theo quy mô số lớp của trường trước sắp xếp; giáo viên dạy chưa đủ số giờ quy định được bố trí dạy tại trường chính, tại các điểm trường của trường cho đủ định mức giờ dạy theo quy định.

- Đối với nhân viên trường học và lao động hợp đồng:

+ Vị trí nhân viên thư viện, thiết bị thí nghiệm: Tiếp tục bố trí tại trường chính, các phân hiệu (như trước khi sắp xếp), để bảo đảm duy trì, chất lượng các hoạt động dạy học và giáo dục tại trường chính và các điểm trường.

+ Trường Mầm non (sáp nhập từ 02 trường trở lên): Bố trí 02 biên chế (01 kế toán, 01 văn thư kiêm thủ quỹ; vị trí việc làm thư viện do viên chức, nhân viên trong trường thực hiện kiêm nhiệm theo phân công của Hiệu trưởng)

+ Trường Tiểu học (sáp nhập từ 02 trường trở lên): Bố trí 03 biên chế (01 kế toán, 01 văn thư kiêm thủ quỹ; 01 thư viện); tại mỗi điểm trường bố trí 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm thư viện.

+ Trường Trung học cơ sở tại trường chính bố trí 03 biên chế (01 kế toán, 01 văn thư thủ quỹ, 01 thư viện kiêm thiết bị/thí nghiệm); mỗi điểm trường còn lại, bố trí 01 biên chế thư viện kiêm thiết bị/thí nghiệm).

+ Lao động hợp đồng cơ bản giữ ổn định, tiếp tục bố trí thực hiện các công việc theo hợp đồng thỏa thuận làm việc tại các điểm trường.

4.1.2. Nguyên tắc sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý, viên chức trường học

*** Nguyên tắc chung**

Việc sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý được thực hiện trong phạm vi cơ cấu, số lượng chức danh lãnh đạo, quản lý của từng trường sau sắp xếp; bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phân cấp quản lý cán bộ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Việc sắp xếp cán bộ quản lý phải gắn với yêu cầu ổn định tổ chức, kế

thừa đội ngũ, phát huy năng lực, sở trường của cán bộ; đồng thời xử lý phù hợp số cán bộ quản lý dôi dư do giảm đầu mối, không thực hiện bố trí cơ học theo số lượng cơ sở, phân hiệu hoặc điểm trường.

*** Nguyên tắc cụ thể**

a) Đối với Hiệu trưởng

- Khi bố trí chức vụ hiệu trưởng, lựa chọn nhân sự có thời gian công tác còn lại phải bảo đảm từ đủ 36 tháng trở lên, tính từ tháng 8/2026.

Trường hợp đặc biệt lựa chọn nhân sự có thời gian công tác từ 12 tháng đến dưới 36 tháng do Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, chịu trách nhiệm quyết định.

b) Đối với Phó Hiệu trưởng

Sau khi cấp có thẩm quyền quyết định phương án nhân sự cấp trưởng, các Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hiện có chưa được bố trí chức vụ Hiệu trưởng được xem xét bố trí chức vụ Phó Hiệu trưởng trong phạm vi số lượng cấp phó của từng trường theo quy định.

Việc lựa chọn thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, sở trường, kết quả công tác, yêu cầu nhiệm vụ và phương án tổng thể về cán bộ; không mặc nhiên chuyển toàn bộ Hiệu trưởng dôi dư thành Phó Hiệu trưởng.

Trường hợp không bố trí chức vụ lãnh đạo, quản lý thì xem xét bố trí vào vị trí việc làm khác phù hợp hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

*** Tiêu chí lựa chọn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Nhân sự được đưa vào xem xét, lựa chọn trước hết phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định pháp luật hiện hành và hướng dẫn của UBND tỉnh; các tiêu chí dưới đây chỉ được áp dụng để lựa chọn, so sánh giữa những nhân sự đã đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện.

(1) Có phẩm chất đạo đức, năng lực nổi trội, có uy tín, trách nhiệm, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

(2) Có năng lực quản trị tốt, khả năng quy tụ, xây dựng tổ chức đơn vị đoàn kết, vững mạnh; có thành tích nổi bật trong công tác quản lý và chuyên môn;

(3) Có triển vọng, đã được quy hoạch chức vụ cao hơn, có khả năng và chiều hướng phát triển;

(4) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm/năm học gần nhất.

*** Một số lưu ý:**

- Việc xác định nguồn nhân sự để xem xét bố trí chức danh Hiệu trưởng thực hiện theo hướng dẫn của UBND tỉnh. Trước hết xem xét nguồn Hiệu

trường đương nhiệm thuộc các cơ sở giáo dục thực hiện sắp xếp; trường hợp nguồn này không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, có nguyện vọng thôi giữ chức vụ, chuyển công tác, nghỉ việc, thực hiện chính sách hoặc không thể bố trí theo quy định thì tiếp tục xem xét các nguồn nhân sự khác theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Trường hợp Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp cũ cho đến hết thời hạn giữ chức vụ đã được bổ nhiệm trước đó. Trường hợp thời hạn giữ chức vụ còn lại dưới 06 tháng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ cũ đủ 06 tháng.

- Đối với cán bộ quản lý trường học dôi dư do sắp xếp có nguyện vọng và đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm công chức, việc xem xét tiếp nhận vào làm công chức (nếu có) được thực hiện theo nhu cầu vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp nhân viên dôi dư có trình độ đào tạo phù hợp vị trí việc làm là giáo viên có thể được xem xét chuyển đổi chức danh nghề nghiệp để bố trí vào vị trí việc làm giáo viên. Việc giải quyết chế độ chính sách đối với các trường hợp viên chức dôi dư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ. Đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách tính giảm biên chế do ngân sách nhà nước cấp.

- Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý chủ động có đơn xin thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đề nghị bố trí vị trí việc làm chuyên môn, việc xem xét, giải quyết căn cứ nguyện vọng của viên chức, nhu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phân cấp quản lý cán bộ và các quy định có liên quan. Trường hợp này được xem xét, xử lý theo hồ sơ, nguyện vọng của cá nhân và không đồng nhất với trường hợp viên chức lãnh đạo, quản lý dôi dư sau khi thực hiện phương án bố trí cán bộ do sắp xếp cơ sở giáo dục.

4.1.3. Phương án bố trí, sử dụng đội ngũ sau sắp xếp:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động được bố trí, sử dụng trên cơ sở vị trí việc làm, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ; bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định tổ chức và không làm gián đoạn hoạt động giáo dục.

Cụ thể:

- Ban Giám hiệu: Được bố trí theo quy mô, số cơ sở, số lớp, số học sinh và yêu cầu quản trị của từng trường; thực hiện theo số lượng cấp phó được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm không làm phát sinh số lượng chức danh lãnh đạo, quản lý vượt quy định. Đối với trường có nhiều cơ sở, phân hiệu, việc phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách từng cơ sở do Hiệu trưởng quyết định theo thẩm quyền, bảo đảm hoạt động quản lý, điều hành thống nhất, liên tục và hiệu quả.

- Tổ chức Đảng và đoàn thể: Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể tiếp tục hoạt động nề nếp, phát huy vai trò lãnh đạo, giám sát và đoàn kết nội bộ nhà trường, thực hiện theo quy định của Đảng và các tổ chức đoàn thể.

- Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ sau sáp nhập bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện việc sắp xếp, bố trí, điều động, phân công lại đội ngũ; trường hợp dồi dư thực hiện việc giải quyết theo vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao và các chế độ, chính sách hiện hành.

4.2. Phương án xử lý tài sản, tài chính, ngân sách

- Toàn bộ trụ sở, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, trang thiết bị và đất đai của các trường được kiểm kê, bàn giao và chuyển giao sau sắp xếp để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đúng quy định hiện hành; bảo đảm công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí. Các nguồn kinh phí được sử dụng hiệu quả, ưu tiên phục vụ hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đối với các công trình, hạng mục cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục khai thác, sử dụng phù hợp với điều kiện thực tế; đồng thời có kế hoạch bổ sung, nâng cấp nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục.

- Việc chuyển giao, bàn giao tài sản, tài chính được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài chính nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, chính xác, không để thất thoát tài sản nhà nước.

- Cụ thể thực hiện theo các bước sau:

+ Kiểm kê, đánh giá hiện trạng tài sản tổ chức kiểm kê toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai, tài chính, nguồn kinh phí, các khoản thu - chi, công nợ và nghĩa vụ tài chính của các cơ sở trước khi sáp nhập. Xác định rõ số lượng, hiện trạng, giá trị còn lại và tình trạng sử dụng.

+ Lập biên bản và phương án bàn giao Lập biên bản kiểm kê, đánh giá tài

sản và phương án bàn giao tài sản, tài chính, hồ sơ sổ sách kế toán theo quy định. Xác định rõ trách nhiệm của các bên liên quan (cơ quan chuyển giao và cơ quan tiếp nhận).

+ Thực hiện bàn giao, tiếp nhận, chuyển giao quyền quản lý, sử dụng tài sản, tài chính từ các trường trước sắp xếp và sau sắp xếp.

+ Bàn giao đầy đủ hồ sơ tài chính, ngân sách, các nguồn kinh phí, sổ sách kế toán, hồ sơ học sinh và các tài liệu liên quan.

+ Điều chỉnh, chuyển đổi tài khoản ngân sách, mã đơn vị quan hệ với ngân sách nhà nước và các thủ tục tài chính khác theo quy định hiện hành.

+ Xử lý sau bàn giao sau khi hoàn thành chuyển giao, lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Thời gian thực hiện:

+ Việc kiểm kê, xác định hiện trạng và lập dự kiến phương án bàn giao phải hoàn thành trước thời điểm thực hiện sắp xếp; việc bàn giao, tiếp nhận và các thủ tục điều chuyển, chuyển đổi tài sản, tài chính được thực hiện sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về tổ chức lại các cơ sở giáo dục.

+ Quá trình thực hiện phải bảo đảm nguyên tắc chuyển giao nguyên trạng, công khai, minh bạch, có sự tham gia giám sát của các cơ quan có liên quan.

*** Kết quả sắp xếp nhân sự:**

Dự kiến cơ cấu chức danh cán bộ quản lý sau sắp xếp: Tổng số chức danh cán bộ quản lý theo cơ cấu trước sắp xếp: 35; dự kiến theo cơ cấu sau sắp xếp: 21, giảm 14 chức danh.

- Chức danh Hiệu trưởng: Trước sắp xếp 12, sau sắp xếp 06; giảm 06 chức danh.

- Chức danh Phó Hiệu trưởng: Trước sắp xếp 23; dự kiến sau sắp xếp 15, giảm 08 chức danh.

Số lượng 21 chức danh là cơ cấu chức danh lãnh đạo, quản lý được xác định cho các cơ sở giáo dục sau sắp xếp, không đồng nhất với số lượng viên chức phải thôi giữ chức vụ, số lượng người dôi dư hoặc số trường hợp phải giải quyết chế độ, chính sách. Việc bố trí, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ hoặc bố trí vào vị trí việc làm khác được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, vị trí việc làm, nhu cầu thực tế và quy định của cấp có thẩm quyền.

5. Tổng số đơn vị sự nghiệp giáo dục sau sắp xếp

STT	Trường sau sắp xếp	Các đơn vị, bộ phận được tổ chức lại
I	Cấp mầm non	
1	Trường mầm non Mỹ Hào số 1	Hợp nhất Trường Mầm non Bần Yên Nhân và Trường Mầm non Nhân Hòa
2	Trường mầm non Mỹ Hào số 2	Hợp nhất Trường Mầm non Cẩm Xá và Trường Mầm non Phan Đình Phùng
II	Cấp tiểu học	
3	Trường Tiểu học Mỹ Hào số 1	Tiếp nhận phần tiểu học của Trường Tiểu học và THCS Bần Yên Nhân và trường Tiểu học Bần Yên Nhân Số 1
4	Trường Tiểu học Mỹ Hào số 2	Tiếp nhận phần tiểu học của Trường Tiểu học và THCS Phan Đình Phùng và Tiểu học Cẩm Xá
5	Trường Tiểu học Mỹ Hào số 3	Tiếp tục duy trì trường Tiểu học Nhân Hòa là cơ sở giáo dục độc lập; đổi tên thành Trường Tiểu học Mỹ Hào số 3
III	Cấp THCS	
6	Trường THCS Mỹ Hào số 1	Tổ chức lại từ Trường THCS Lê Hữu Trác và phần THCS của Trường Tiểu học và THCS Bần Yên Nhân
7	Trường THCS Mỹ Hào số 2	Tổ chức lại từ Trường THCS Cẩm Xá, Trường THCS Nhân Hòa và phần THCS của Trường Tiểu học và THCS Phan Đình Phùng

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Giai đoạn chuẩn bị

Hoàn thiện Đề án; thực hiện trình tự thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền; đồng thời rà soát nhân sự, vị trí việc làm, biên chế, tài chính, tài sản, đất đai, hồ sơ, con dấu, tài khoản và các điều kiện cần thiết để tổ chức lại các trường.

2. Giai đoạn tổ chức thực hiện sau khi Đề án được phê duyệt

Thực hiện các quyết định tổ chức lại trường; kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý; thực hiện bàn giao, tiếp nhận đội ngũ, tài chính, tài sản, hồ sơ, con dấu, tài khoản và các quyền, nghĩa vụ có liên quan; hoàn thiện các thủ tục pháp lý để trường sau sắp xếp hoạt động liên tục.

3. Giai đoạn ổn định hoạt động

Trước mắt giữ ổn định các cơ sở, điểm trường, lớp học và học sinh; không thực hiện điều chuyển học sinh cơ học chỉ vì thay đổi đầu mối tổ chức. Tổ chức phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp giữa các cơ sở; bảo đảm hoạt động dạy học bình thường.

4. Giai đoạn đánh giá sau sắp xếp

Sau thời gian vận hành, tổ chức đánh giá hiệu quả mô hình trường nhiều cơ sở; rà soát quy mô trường lớp, địa bàn tuyển sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ và chất lượng giáo dục để đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.

Thời gian triển khai: Trong năm học 2026 - 2027 và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Chủ trì tham mưu UBND phường hoàn thiện hồ sơ Đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định; sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ và thực hiện các thủ tục về viên chức, cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các trường học trong việc tham mưu UBND phường tiếp nhận, chuyển giao cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị các Trường học sau khi sáp nhập;

- Phối hợp với các Trường học rà soát, thống nhất đề nghị đầu tư hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục, duy trì các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

3. Đối với các trường thuộc diện sáp nhập

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động hiểu rõ mục đích ý nghĩa, yêu

cầu của việc sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị, bảo đảm thông suốt và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện;

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền để nhân dân, cha mẹ học sinh trên địa bàn phường có nhận thức đúng về chủ trương sáp nhập trường;

- Có kế hoạch ổn định, duy trì các nề nếp và chất lượng hoạt động, giảng dạy của nhà trường sau sáp nhập, giữ vững tiêu chuẩn phổ cập giáo dục, trường đạt chuẩn Quốc gia; kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tổ chức rà soát, kiểm kê, thống kê lao động, trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản, hồ sơ, tài liệu, đất đai, tài chính báo cáo cho UBND phường trước khi sáp nhập.

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực tiếp tục đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học.

4. Đối với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan và các tổ dân phố trên địa bàn phường

Trên cơ sở phương án được phê duyệt, đề nghị các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan, các tổ dân phố trên địa bàn phường: Thống nhất chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhận thức đúng đắn, về mục đích, ý nghĩa và hiểu rõ các quy định trong việc sáp nhập các trường học trên địa bàn phường.

Phần thứ năm ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Phường Mỹ Hào kính đề nghị:

1. UBND tỉnh xem xét, thống nhất phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Mỹ Hào từ 12 trường còn 07 trường theo nội dung Đề án.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc tổ chức, quản trị và hoạt động chuyên môn đối với các trường có nhiều cơ sở, phân hiệu; hướng dẫn duy trì các điều kiện kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia sau sắp xếp.

3. Cơ quan có thẩm quyền về nội vụ hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư do sắp xếp, bảo đảm thống nhất với quy định hiện hành.

4. UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư bổ sung phòng học, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các khu vực có quy mô học sinh lớn, sĩ số cao và dự báo tăng nhanh dân số cơ học; ưu tiên các trường có quy mô lớn, nhiều cơ sở sau sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn phường Mỹ Hòa. UBND phường Mỹ Hòa kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến và quyết định theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính, xây dựng, Y tế;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Thường trực UBMTTQVN phường;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tuấn